

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 132/2020/HS-ST

Ngày: 30 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hoài

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY P, sinh năm 1981 tại Bình Phước; tên gọi khác: B chó; Nơi ĐKHKTT: Tổ 6, khu phố A, phường A1, thị xã B1, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị N; vợ Nguyễn Thị Thành Loan L; con có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trương Phi T1, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: Tổ 9, ấp 12, xã M, huyện C4, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

2. Anh Tống Văn N1, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Tổ 9, ấp 3, xã M1, huyện C4, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

3. Anh Lê Minh T2, sinh năm 1997; Địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp 5, xã M2, huyện C4, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

4. Chị Trần Nguyễn Thu C, sinh năm 1997; Địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp 3B, xã M, huyện C4, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Phước L1, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Ấp M3, xã H4, huyện C3, Tiền Giang; Chỗ ở: Tổ 11, ấp 3A, xã M, huyện C4, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

6. Anh Lê Đình H1, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 3B, xã M, huyện C4, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

7. Ông Lâm Thanh H2, sinh năm 1958; Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp A, xã T5, huyện H4, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

8. Anh Lê Thành L3, sinh năm 1997; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp P3, xã A2, huyện H4, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

9. Anh Trần Văn D, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã T6, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

10. Chị Trần Thị Bích L4, sinh năm 1982 và anh Trần Quang T7, sinh năm 1977; Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 4, khu phố P4, phường P5, Thị xã B1, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy P (B Chó) không có nghề nghiệp và nơi sinh sống cố định; P là anh ruột của Nguyễn Đức N2 và là bạn với Văn Thanh C1, Huỳnh Hữu T3, Nông Quốc C2 và Ngô Văn P1. Do có ý định chiếm đoạt tài sản và bán tài sản do trộm cắp mà có để tiêu xài cá nhân nên Phạm Quang H3, Văn Thanh C1 thuê xe ô tô tự lái hiệu Innova, màu sơn bạc, biển kiểm soát: 93A-136.08 và 93A-140.66 (sau đây viết gọn là xe ô tô) tại cơ sở “P1 Trinh” thuộc khu phố Phú Thịnh, phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước của chị Văn Thị Lệ T4 làm chủ để làm P1 tiện cùng đồng phạm phạm tội; mỗi lần thực hiện tội phạm, H3 và C1 sử dụng biển số xe giả dán đè lên biển kiểm soát xe ô tô thật để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện.

Từ ngày 09 tháng 7 đến ngày 29 tháng 7 năm 2019, P, T3, N2, C1, C2 đã 05 lần trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Chơn Thành và 03 lần tại địa bàn thị xã Bình Long (trong đó, Côi tham gia 01 lần tại địa bàn huyện Chơn Thành; còn Ngô Văn P1 đã 02 lần tiêu thụ tài sản do Duy P cùng đồng phạm thực hiện trên địa bàn thị xã Bình Long, cụ thể như sau:

1. Địa bàn huyện Chơn Thành:

Lần thứ nhất:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 10 tháng 7 năm 2019, C1 điều khiển xe ô tô chở N2 đến khu vực vườn tràm thuộc tổ 2, ấp 2, xã M4, huyện H4, tỉnh Bình Phước (sau đây viết gọn là vườn tràm) rước T3, P đi đến huyện Chơn Thành để trộm cắp tài sản. Khi đi, T3 chuẩn bị kim cọng lực và đoạn dây cắt khóa xe mô tô, cả nhóm đi lòng vòng tìm tài sản để trộm. Đến khoảng 05 giờ, ngày 11 tháng 7 năm 2019, cả nhóm

tới khu vực tổ 9, ấp 12, xã M, huyện C4 thì C1 phát hiện trước sân nhà anh Trương Phi T1 khóa cửa cổng hàng rào bên trong sân nhà dựng 02 xe mô tô Nhãn hiệu: Honda, loại xe Wave, màu đen-bạc, biển kiểm soát: 93B1-158.15 và xe mô tô Wave RSX, màu vàng-đen, biển kiểm soát: 93B1-126.03. T3, P xuống xe, C1, N2 đứng ngoài C1 giới. T3 dùng kim cắt ổ khóa cổng, vào lấy trộm 02 xe mô tô trên. T3 điều khiển 01 xe mô tô, P điều khiển 01 xe mô tô chạy ra hướng đường Quốc lộ 13 được khoảng 500m thì T3 dừng xe lại để chất xe mô tô lên xe ô tô. Sau đó, C1, N2, T3, P về đến vườn tràm thuộc tổ 2, ấp 2, xã M4, huyện H4. Tại đây, T3 liên hệ với H5 (chưa xác định được lý lịch) để bán xe mô tô vừa trộm được. T3 bảo P và P1 mang xe đi bán cho H5 tại đường biên giới gần đồn Tà Nốt thuộc huyện Lộc Ninh được 9.500.000 đồng, T3 chia cho P1 1.000.000 đồng, số tiền còn lại T3 chia cho C1 2.500.000 đồng, P 2.000.000 đồng, N2 2.000.000 đồng và T3 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 92/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 15 tháng 10 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định giá trị xe mô tô Nhãn hiệu Honda – Wave, màu đen – bạc, biển kiểm soát 93B1 – 158.15, của anh Trương Phi T1 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.200.000 đồng; giá trị xe mô tô Nhãn hiệu Honda – Wave RSX, màu vàng - đen, biển kiểm soát: 93B1 – 126.03, của anh Trương Phi T1 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của anh Trương Phi T1 bị chiếm đoạt là 20.700.000 đồng.

Lần thứ hai:

Vào khoảng 22 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2019, C1 điều khiển xe ô tô chở N2 đến khu vực vườn tràm rước T3, P đi trộm cắp tài sản, T3 mang theo kim cộm lực và đoạn để đi trộm cắp tài sản, cả nhóm đi lòng vòng tìm tài sản để trộm. Đến khoảng 01 giờ, ngày 15 tháng 7 năm 2019, C1 phát hiện trước sân nhà anh Tống Văn N1 thuộc tổ 9, ấp 3, xã M1, huyện C4 dựng xe mô tô Nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát: 36B5-031.53 và xe mô tô Nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh, biển kiểm soát: 36B2-028.58, C1 dừng xe ô tô cách nhà anh N1 khoảng 50m. Lúc này, N2 xuống xe dùng kim cộm lực cắt ổ khóa cổng, N2 dắt trộm xe mô tô Wave ra khỏi cổng và T3 vào dắt trộm xe mô tô Vision. Sau đó, T3 và N2 đẩy bộ xe mô tô đến xe ô tô C1 đang chờ, C1 mở cốp xe ô tô, T3 mở 02 kính chiếu hậu của xe mô tô hiệu Vision vớt tại lề đường rồi khiêng xe mô tô hiệu Vision lên xe ô tô, còn T3 dùng đoạn bẻ ổ khóa xe mô tô Wave rồi điều khiển xe về vườn tràm. Lúc này, T3 liên hệ với H5 để bán 02 xe mô tô vừa trộm được. T3 nói P, Ngô Văn P1 ra mang xe đi bán cho H5 tại đường biên giới gần đồn Tà Nốt được 17.000.000 đồng. T3 chia cho P1 1.000.000 đồng, P 1.000.000 đồng, số tiền còn lại T3 chia đều cho C1 và N2 mỗi người 5.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 88/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 01 tháng 10 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành

xác định giá trị xe mô tô Nhãn hiệu Honda – Wave RSX, màu xanh, biển số 36B2 – 028.58, của anh Tống Văn N1 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.600.000 đồng; giá trị xe mô tô Nhãn hiệu Honda – Vision, màu đỏ, biển kiểm soát: 36B5 – 031.53, của anh Tống Văn N1 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 24.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà anh Tống Văn N1 bị chiếm đoạt là 31.100.000 đồng.

Lần thứ ba:

Vào lúc 17 giờ ngày 22 tháng 7 năm 2019, trong lúc T3, P đang ở quán cà phê tại vườn trà thì C1 điện thoại hẹn T3 tới C1 qua chợ T3 đi trộm cắp xe mô tô, T3 đồng ý và rủ P tham gia. Sau đó, T3 điện thoại rủ C2 cùng đi trộm cắp tài sản, C2 đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C1 một mình điều khiển xe ô tô đến quán cà phê tại vườn trà rước T3, P. Trước khi đi, T3 chuẩn bị kim cộng lực và đoạn để bẻ khóa xe mô tô. T3 bảo C1 chở lên phòng tại phường H6, Thị xã B rước C2 cùng đi. Sau khi rước C2, cả nhóm cùng bàn bạc thống nhất xuống địa bàn huyện Chơn Thành trộm tài sản. Đến khoảng 03 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2019, khi đi qua Công ty cao su Sông Bé thuộc ấp 3, xã M1, huyện C4, T3 phát hiện 01 xe mô tô Nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ - trắng, biển kiểm soát: 93B1-220.29 của anh Lê Minh T2, là nhân viên bảo vệ của Công ty dựng trong cổng Công ty không người trông coi. T3 bảo C1 dừng xe ô tô lại để T3 vào trộm xe, C1 đỗ xe ô tô sát lề đường, cách cổng Công ty khoảng 30m. T3 xuống xe, dùng kim cộng lực cắt ổ khóa cổng, vào dắt trộm xe mô tô của anh Tánh đẩy ra cổng, đưa cho C2 điều khiển về Thị xã Bình Long trước. Sau đó, T3 để xe mô tô của anh T2 lại sử dụng và cho C2 số tiền 4.000.000 đồng. Đến khoảng 10 ngày sau thì T3 bán xe mô tô của anh T2 cho C2 được 10.000.000 đồng, T3 chia cho đều cho P và C1 mỗi người 3.300.000 đồng và T3 3.400.000 đồng tiêu xài. C2 sử dụng xe của anh T2 khoảng hơn 10 ngày thì lại bán cho một người không rõ lai lịch trên mạng xã hội Facebook với giá 14.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 01 tháng 10 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định giá trị xe mô tô Nhãn hiệu Yamaha – Excenter, màu đỏ trắng, biển kiểm soát: 93B1 – 220.29 của anh Lê Minh T2 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 36.000.000 đồng.

Lần thứ tư:

Sau khi trộm xe của anh T2 thì C1, T3 và P tiếp tục điều khiển xe ô tô đi tìm tài sản trộm cắp. Đến nhà nghỉ “Tân Phúc” thuộc tổ 11, ấp 3A, xã M, huyện C4, T3 phát hiện xe mô tô Nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode, màu sơn: đen-xám, biển kiểm soát: 93B1- 141.73 của anh Nguyễn Phước L1 và xe mô tô Nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn: đen, biển kiểm soát: 93F1- 429.48 của chị Trần Nguyễn Thu C để trong sân nhà nghỉ, không người trông coi. T3 bảo C1 đỗ xe ô tô trước nhà nghỉ, T3 cầm kim cộng lực đến cắt ổ khóa cổng, dắt trộm 02 xe mô tô ra đường. Sau đó, T3 dùng đoạn bẻ ổ khóa 02 xe mô tô trên. T3 điều khiển xe mô tô SH Mode, P

điều khiển xe mô tô Sirius chạy về cất giấu trong lùm cỏ tại vườn trà. Đến sáng ngày 24 tháng 7 năm 2019, T3 liên hệ H5 để bán 02 xe mô tô trộm của anh L1, chị C. Sau đó, T3 bảo P và P1 mang xe đi bán cho H5 tại đường biên giới, gần Đồn Tà Nốt thuộc huyện Lộc Ninh được 16.000.000 đồng, T3 chia cho P1 1.000.000 đồng, T3, C1, P mỗi người 5.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 30 tháng 8 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định giá trị xe mô tô Nhãn hiệu Yamaha – Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 93F1 – 429.48, của chị Trần Nguyễn Thu C tại thời điểm bị chiếm đoạt là 22.230.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 30 tháng 7 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định giá trị xe mô tô Nhãn hiệu Honda – SH Mode, màu đen xám, biển kiểm soát 93B1 – 141.73, của anh Nguyễn Phước L1 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 33.000.000 đồng.

Lần thứ 5:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 29 tháng 7 năm 2019, C1 điều khiển xe ô tô đến quán cà phê tại vườn trà rước T3 và P đi trộm cắp tài sản. Trước khi đi, T3 chuẩn bị kìm cộng lực và đoạn dây trộm cắp tài sản, cả nhóm đi lòng vòng tìm tài sản. Đến khoảng 05 giờ, ngày 30 tháng 7 năm 2019, cả nhóm phát hiện trước sân nhà của anh Lê Đình H1 có dựng 01 xe mô tô Nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn xám ghi, biển kiểm soát: 93C1- 142.92 không người trông coi. T3 bảo C1 đẩy xe ô tô cách nhà anh Huấn khoảng 05m, T3 xuống xe, dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa cổng, vào trộm xe mô tô của anh H1 đẩy ra chất lên xe của C1 đang chờ rồi về hướng huyện Lộc Ninh. T3 bảo P mang xe đi bán cho H5 tại đường biên giới gần đồn Tà Nốt thuộc huyện Lộc Ninh, còn C1 chở T3 về quán cà phê tại vườn trà chờ. Đến sáng ngày hôm sau, P cầm 7.000.000 đồng về quán cà phê, T3 chia cho C1 1.000.000 đồng tiền thuê xe ô tô, số tiền còn lại T3 chia đều cho T3, C1 và P mỗi người 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 31 tháng 7 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định giá trị xe mô tô Nhãn hiệu Honda – Future, màu xám ghi, biển kiểm soát: 93C1 – 142.92, của anh Lê Đình H1 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 18.800.000 đồng.

2. Địa bàn Thị xã Bình Long:

Lần thứ nhất:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 09 tháng 7 năm 2019, T3 đang ở khu vực vườn trà thì Văn Thanh C1 điện thoại bảo T3 tới C1 đến đi trộm cắp tài sản, T3 đồng ý. Sau khi ăn cơm tối xong, T3 đi bộ sang quán cà phê tại vườn trà và mang theo một ba lô đựng kìm cộng lực cắt sắt, đoạn phá khóa xe mô tô cất giấu ở gốc cây hồ

tiêu chơ C1 sang. Tại quán cà phê, T3 gặp và rủ Nguyễn Duy P đi trộm cắp tài sản, P đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C1 điều khiển xe ô tô đến quán cà phê gặp T3 và P. Đến khoảng 00 giờ ngày 10 tháng 7 năm 2019, T3 nói P lấy ba lô đựng dụng cụ rồi cùng nhau đi tìm tài sản để trộm. Khi đến cửa hàng bán xăng, dầu “Linh Thuận” ở tổ 1, ấp Thanh Kiều, xã Thanh Lương, Thị xã Bình Long thì T3 nhìn thấy bên trong khu vực trạm xăng, dầu có dựng một xe mô tô hiệu Airblade màu đen biển số kiểm soát: 93C1-079.22 của ông Lâm Thanh H2. C1 lùi xe sát vào hàng rào, P cầm ba lô đựng kìm cộng lực, đoán phá khóa rồi cùng với T3 xuống xe ô tô, phát hiện xe mô tô bị khóa cổ, khóa bánh xe trước nên T3 lấy đoạn mang theo phá khóa cổ xe. P cầm bánh trước nhắc lên cho T3 cầm tay lái đẩy xe mô tô đi ra khỏi hàng rào rồi đến sát xe ô tô, T3 cầm tay lái xe mô tô lắc bẻ mạnh khoảng 02 hoặc 03 lần thì bẻ gãy khóa cổ. Sau đó, T3, Cảnh, P khiêng xe mô tô chất lên băng ghế giữa xe ô tô rồi đi đến một lô cao su trong khu vực rừng Tà Thiết thuộc xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh thì T3 nói C1 dừng xe rồi cả ba đối tượng khiêng xe mô tô xuống, bứt dây khóa điện xe mô tô. T3 dùng điện thoại di động điện cho H5 để bán xe mô tô. Sau đó, T3 giao xe mô tô cho P và nói P chạy xe đến đường vành đai biên giới giáp Campuchia trong khu rừng Tà Thiết để gặp H5 bán xe mô tô, còn C1 lái xe ô tô chở T3 về căn nhà mà T3 thuê để ở thuộc xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh chờ P. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, P về đến nơi T3, C1 đang chờ rồi đưa 9.000.000 đồng cho T3. T3 đưa cho C1 1.500.000 đồng để C1 trả tiền thuê xe ô tô, còn lại 7.500.000 đồng T3 chia đều cho T3, Cảnh, P mỗi người được 2.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 92/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thị xã Bình Long xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airlade, màu sơn đen, biển kiểm soát 93C1-079.22 của ông Lâm Thanh H2 có giá trị 28.000.000 đồng.

Lần thứ hai:

Vào khoảng 17 giờ ngày 13 tháng 7 năm 2019, N2 đang ở tại huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước thì C1 điện thoại rủ N2 đi trộm cắp tài và nói N2 tìm thêm người để cùng đi. N2 điện thoại rủ T3 cùng đi, T3 trả lời đang ở vườn trà, khi nào đến thì điện thoại cho T3. Lúc này, T3 đang cùng P ở tại quán nước thuộc ấp 2, xã Minh Tâm, huyện H4, P đồng ý đi trộm cắp tài sản nhưng T3 bảo P đợi T3 và đồng phạm trộm cắp xe mô tô về rồi mang đi bán.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C1 điều khiển xe ô tô cùng N2 đến chỗ của T3 ở quán cà phê tại vườn trà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, C1 lái xe ô tô chở T3, C1 chạy từ xã Minh Tâm đi ra phường Hưng Chiến rồi đến phường An Lộc thuộc Thị xã Bình Long để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến đoạn đường nhựa thuộc tổ 8, khu phố Phú Cường, phường An Lộc thì T3 nhìn thấy trong quán có khóa cổng dựng dụng 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ-đen biển kiểm soát: 93B1-

173.30 của anh Lê Thành L3 và xe mô tô hiệu Honnda Winner màu trắng – đen biển kiểm soát: 64D1-408.74 của anh Trần Văn D không người trông coi. C1 dừng xe cách cổng quán khoảng 05m thì dừng lại, T3 mở ba lô màu đen lấy 01 cái kìm công lực, loại bơm hơi, dài khoảng 40cm đưa cho N2 còn T3 cầm 01 cái kìm cắt kềm dài khoảng 20cm. Sau đó, N2, T3 đi đến cổng trước quán, T3 dùng kìm cắt kềm cắt lưới B40 của cổng ngang với vị trí có ổ khóa cổng bên trong tạo thành khoảng trống rộng khoảng 30cm, rồi N2 đút mũi kềm công lực để cắt ổ khóa đang khóa cổng bên trong. Sau khi cắt ổ khóa, N2 cầm kìm đi ra bỏ trên băng ghế giữa xe ô tô và đứng C1 giới thiệu T3 vào lấy xe mô tô. T3 thò tay vào khoảng trống lưới B40 bị cắt lấy ổ khóa khóa cổng đi vào trong quán. Khi vào trong quán, T3 nhìn thấy 02 xe mô tô đều có cắm sẵn chìa khóa trên xe, anh L3 và anh D đang nằm ngủ trên tấm nệm trải trên nền nhà cách vị trí hai xe mô tô đang dựng khoảng 02m. T3 dẫn chiếc xe mô tô của anh D ra ngoài đường và kêu N2 chạy xe về vườn trà, còn T3 tiếp tục vào quán dẫn chiếc xe mô tô của anh L3 chạy về vườn trà, C1 lái xe ô tô chạy theo sau. Khi đến vườn trà, C1, T3, N2 bẻ cành cây che đậy hai chiếc xe mô tô lại để cất giấu rồi T3 nói N2, C1 tiếp tục đi tìm tài sản để trộm vì lúc này trời còn sớm.

Lần thứ ba:

Sau khi cất giấu hai xe mô tô trên, N2 chỉ đường C1 điều khiển xe ô tô chở cả nhóm đi trộm cắp tài sản. Đến khu vực đoạn đường Huỳnh Thúc Kháng trước nhà nghỉ “Hoàng Anh” tại tổ 4, khu phố Phú Hòa 2, phường Phú Đức của chị Trần Thị Bích L4 làm chủ, C1 phát hiện trước hành lang dãy phòng nghỉ có dựng một chiếc xe mô tô hiệu Honda Future màu đen – xám biển số kiểm soát: 93E1-090.60 của chị L4 nên C1 nói cho N2, T3 biết rồi C1 lái xe ô tô dừng cách cổng nhà nghỉ khoảng 05m về hướng đi ra đường nhựa lớn. T3 mở cửa xuống xe rồi đi đến cổng nhà nghỉ thì thấy hai cánh cổng sắt được gài bằng chốt ngang từ bên trong, không khóa nên T3 thò tay qua khe hở song cửa mở chốt rồi mở cánh cửa cổng ra và đi vào bên trong khuôn viên nhà nghỉ, còn C1 và N2 ngồi trên xe ô tô để C1 giới thiệu T3. Quan sát không có người nên T3 dẫn xe mô tô của chị L4 ra đường rồi cùng C1, N2 khiêng xe mô tô chất lên băng ghế giữa xe ô tô. Sau đó, C1 lái xe ô tô chở T3, N2 và xe mô tô vừa chiếm đoạt được vào nơi cất giấu 02 xe mô tô đã trộm cắp trước đó, rồi giao cho T3 mang đi bán còn C1, N2 đến quán cà phê tại vườn trà chờ T3. T3 dùng đoạn mang theo mở phá khóa điện xe mô tô rồi dùng điện thoại điện cho P bảo P kêu thêm P1 đến vườn trà phụ T3 chạy xe mô tô đi bán. Khoảng 10 phút sau P và P1 đi bộ đến vườn trà, T3 giao xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát: 93B1-173.30 cho P điều khiển, P1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future màu đen – xám biển kiểm soát: 93E1-090.60, còn T3 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner biển kiểm soát: 93B1-173.30 chạy trước dẫn đường cho P, N2 lái xe mô tô chạy theo sau. Trên đường đi, T3 điện thoại di động điện cho H5 để

bán xe, H5 yêu cầu T3 mang xe đến đường biên giới Tà Thiết thuộc xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh. Khi đến đường biên giới, T3 gặp H5 đi cùng với 03 người đàn ông khoảng 30 tuổi (không xác định được lý lịch) đang đứng chờ. H5 mua 03 xe mô tô với số tiền là 23.000.000 đồng. Sau đó, P điện thoại kêu một xe taxi không rõ biển kiểm soát đến chở T3, P, P1 đến căn nhà do T3 thuê tại xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh. Tại đây, T3 trả tiền thuê xe taxi hết 300.000 đồng, T3 chia cho P và P1 mỗi người 1.000.000 đồng. Sau đó, T3 thuê xe ôm chở về quán cà phê tại vườn trà nơi Cảnh, N2 đang chờ với số tiền là 100.000 đồng. T3 nói cho C1 và N2 biết bán 03 xe mô tô được 21.000.000 đồng, T3 lấy tiền bán xe mô tô ra đưa cho C1 1.500.000 đồng để C1 thuê xe ô tô, số tiền còn lại T3 chia đều cho C1, N2 mỗi người được 6.500.000 đồng, T3 lấy 6.100.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 91/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thị xã Bình Long xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 64D1-408.74 của anh Trần Văn Dể có giá trị 28.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh-đỏ-đen, biển kiểm soát 93B1-173.30 của anh Lê Thanh L3 có giá trị 23.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 82/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thị xã Bình Long xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu đen xám, biển kiểm soát 93E1-090.60 của chị Trần Thị Bích L4 có giá trị 16.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Duy P cùng đồng phạm trộm cắp được là 256.830.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Đã được giải quyết trong bản án số 61/2020/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trong bản án số 61/2020/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Bản cáo trạng số 136/CTr-VKS - CT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Duy P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo không tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 09 tháng 7 đến ngày 29 tháng 7 năm 2019, Nguyễn Duy P cùng với các đồng phạm khác (đã bị xét xử trong vụ án khác) là Huỳnh Hữu T3, Nguyễn Đức N2, Văn Thanh C1, Nông Quốc C2 đã 05 lần trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Chơn Thành và 03 lần tại địa bàn thị xã Bình Long với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 256.830.000 đồng.

Như vậy, đủ căn cứ để xác định: Hành vi của Nguyễn Duy P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 136/CTr-VKS-CT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Duy P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa P1. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã

đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án, Huỳnh Hữu T3, Nguyễn Đức N2, Văn Thanh C1, Nông Quốc C2 và Ngô Văn P1 đã được xét xử; xét vai trò Nguyễn Duy P trong vụ án, là đồng phạm thực tích cực, khi nghe Cảnh, T3 rủ bị cáo đồng ý cùng thực hiện tội phạm; trong một thời gian ngắn, bị cáo đã cùng các đồng phạm khác liên tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, đối tượng mà P cùng đồng bọn nhắm tới là xe mô tô của những chủ tài sản sơ hở trong việc quản lý; lợi dụng đêm tối P cùng các đồng phạm khác dùng kim cộng lực, van phá khóa, cắt khóa cổng, bẻ khóa xe mô tô, dùng xe ô tô để vận chuyển lên khu vực biên giới để tiêu thụ. Hành vi phạm tội của P cùng các bị cáo khác là liêu lĩnh, mang tính chất chuyên nghiệp; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo cùng đồng bọn thực hiện 8 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước và bị cáo đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội chuyên nghiệp*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo phạm tội 8 lần nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân chưa tiền án, tiền sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trước khi xét xử, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000đồng cho anh Trần Văn D để khắc phục hậu quả, so với hậu quả vật chất của vụ án, số tiền này không đáng kể nhưng do các bên tự nguyện nên ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ phân tích trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 61/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành nên không đề cập trong bản án này.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 61/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành nên không đề cập trong bản án này.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 173; các điểm b, g khoản 1 Điều 52; các điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50, 38, 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo với người bị hại Trần Văn D .

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc nêм yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

